

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026 - **DỰ KIẾN NGÀY 10/09/2026**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Luật

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc DT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	2023 - LA	2354070031	NGUYỄN SỸ	HOÀNG	26/07/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
2		2354070015	LÊ KHÁNH	ĐẠT	12/09/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	95	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
3		2354070109	PHẠM NGÔ TRÚC	UYÊN	14/10/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	95	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
4		2354070121	VÕ LÊ KIỀU	VY	21/02/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	93	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
5		2354070050	LÝ KHANG	LẠC	14/08/2003	2023	ĐHCQ	3.884615	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
6		2354070019	PHAN THỊ THU	HÀ	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.884615	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
7		2354070112	NGUYỄN VĂN YẾN	VI	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.846154	98	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
8		2354070088	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	23/05/2005	2023	ĐHCQ	3.846154	95	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
9		2354070016	NGÔ VĂN	ĐỨC	21/9/1997	2023	ĐHCQ	3.807692	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
10		2354070036	CAO THỊ MỸ	HUYỀN	09/10/2005	2023	ĐHCQ	3.807692	99	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000
11		2354070006	VÕ THỊ KIM	ANH	28/07/2005	2023	ĐHCQ	3.730769	100	Xuất sắc	8.983.000	100%	8.983.000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
12	2023 - LK	2354060117	LÊ	MINH	20/03/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	100	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
13		2354060241	ĐỖ THỊ YẾN	TRANG	28/09/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	100	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
14		2354060052	NGUYỄN THỊ	HẠNH	10/11/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	98	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
15		2354060175	Đinh Thị Kim	Oanh	24/05/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
16		2354060172	Lý Đăng Quỳnh	Như	15/01/2005	2023	ĐHCQ	4.000000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
17		2354060030	Nguyễn Trần Mỹ	Dung	01/02/2005	2023	ĐHCQ	3.900000	95	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
18		2354060039	Lê Anh	Đức	22/05/2005	2023	ĐHCQ	3.900000	95	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
19		2354060280	LÊ QUANG	VINH	11/07/2005	2023	ĐHCQ	3.900000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
20		2354060134	Hồ Thị Bảo	Ngân	27/10/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	100	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
21		2354060024	Đỗ Thị Phương	Chi	04/09/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	100	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
22		2354060121	Phạm Nguyễn Hồng	My	02/09/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	92	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
23		2354060009	Nguyễn Phương	Anh	08/09/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
24		2354060027	Nguyễn Thị Bích	Diễm	18/05/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
25		2354060206	NGUYỄN LÊ NHI	THẢO	28/03/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
26		2354060154	Trương Thị Tố	Nguyên	26/02/2005	2023	ĐHCQ	3.800000	90	Xuất sắc	10.365.000	100%	10.365.000
27	2024 - LA	2454070007	Lê Minh	Luận	05/06/2006	2024	ĐHCQ	3.461539	82	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
28		2454072028	Nguyễn Thu	Hà	05/11/2006	2024	ĐHCQ	3.384615	98	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
29		2454072019	Nguyễn Thị	Duyên	22/05/2006	2024	ĐHCQ	3.384615	89	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
30		2454072032	Lê Thị Kim	Hằng	13/07/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	89	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
31		2454072079	Phạm Thành	Nhân	11/11/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	80	Giỏi	10.265.000	70%	7.185.500
32		2454070004	Lê Trung	Kiên	17/03/2006	2024	ĐHCQ	3.615385	71	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
33		2454072078	Nguyễn Thành	Nhân	14/01/2006	2024	ĐHCQ	3.384615	73	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
34		2454072086	Lê Thị Thu	Phương	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	74	Khá	10.265.000	50%	5.132.500

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
35		2454072085	Hồ Nguyễn Anh	Phuong	29/03/2006	2024	ĐHCQ	3.269231	69	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
36		2454070012	Trần Ngọc Kim	Tiên	15/11/2006	2024	ĐHCQ	3.192308	70	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
37		2454070002	Nguyễn Tấn	Đạt	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	100	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
38		2454072064	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	03/05/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	100	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
39		2454072051	Trần Thị	Lan	14/06/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	92	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
40		2454072083	Nguyễn Thị	Ni	30/01/2006	2024	ĐHCQ	3.153846	83	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
41		2454072060	Hà Thị	Ly	29/07/2006	2024	ĐHCQ	3.115385	75	Khá	10.265.000	50%	5.132.500
42	2024 - LK	2454060028	Phạm Lý Ngọc	Yến	02/02/2006	2024	ĐHCQ	3.818182	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
43		2454062253	Đặng Anh	Tuấn	03/03/2006	2024	ĐHCQ	3.818182	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
44		2454062203	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/01/2006	2024	ĐHCQ	3.681818	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
45		2454062007	Đỗ Lê Hoàng	Anh	28/01/2006	2024	ĐHCQ	3.681818	100	Xuất sắc	8.647.000	100%	8.647.000
46		2454062083	Nguyễn	Huy	12/03/2006	2024	ĐHCQ	3.454545	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
47		2454062180	Trần Hoài	Phong	02/10/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	100	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
48		2454062158	Trần Bảo	Ngọc	03/06/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	99	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
49		2454060027	Ngô Kim	Yến	18/07/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
50		2454062039	Đồng Hoàng	Dung	01/11/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
51		2454060009	Phạm Thị Thu	Huyền	09/03/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	100	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
52		2454062177	Nguyễn Thị Phương	Oanh	19/08/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	100	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
53		2454062266	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	20/01/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	90	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
54		2454062078	Đỗ Mỹ Hậu	Hòa	20/03/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	80	Giỏi	8.647.000	70%	6.052.900
55		2454062068	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/10/2006	2024	ĐHCQ	3.409091	72	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
56		2454062013	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	17/08/2006	2024	ĐHCQ	3.363636	73	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
57		2454062246	Nguyễn Thị Thúy	Trâm	15/09/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	79	Khá	8.647.000	50%	4.323.500
58		2454062112	Trần Thị Bích	Loan	10/10/2006	2024	ĐHCQ	3.272727	72	Khá	8.647.000	50%	4.323.500

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
59	2025 - LA	2554070027	Võ Thu	Hồng	17/06/2007	2025	ĐHCQ	4.000000	90	Xuất sắc	5.250.000	100%	5.250.000
60		2554070075	Nguyễn Ngọc	Như	28/10/2006	2025	ĐHCQ	3.750000	100	Xuất sắc	5.250.000	100%	5.250.000
61		2554070069	Lê Phạm Yên	Nhi	14/01/2007	2025	ĐHCQ	3.750000	96	Xuất sắc	5.250.000	100%	5.250.000
62		2554070097	Nguyễn Thị	Thu	26/10/1995	2025	ĐHCQ	4.000000	86	Giỏi	5.250.000	70%	3.675.000
63	2025 - LK	2554060076	Phạm Tấn	Khiêm	03/08/2007	2025	ĐHCQ	4.000000	100	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
64		2554060167	Nguyễn Võ Anh	Thư	04/10/2007	2025	ĐHCQ	3.833333	90	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
65		2554060144	Nguyễn Tấn	Sang	23/03/2007	2025	ĐHCQ	3.666667	100	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
66		2554060112	Danh Thái	Nguyên	15/05/2007	2025	ĐHCQ	3.666667	90	Xuất sắc	7.725.000	100%	7.725.000
67		2554060082	Trần Thị Phương	Lan	20/08/2007	2025	ĐHCQ	3.833333	88	Giỏi	7.725.000	70%	5.407.500